



## CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 3829 6620 Fax: (028) 3824 3166 Website: [www.sochemvn.com](http://www.sochemvn.com)

Số: 01 /2021/BB-ĐHĐCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2021

### BIÊN BẢN CUỘC HỌP

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

**Tên Công ty:** Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

**Địa chỉ:** 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**Giấy đăng ký doanh nghiệp số:** 0301446260 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29 tháng 03 năm 2003, thay đổi lần thứ 10, ngày 14 tháng 10 năm 2019.

**Thời gian:** 8 giờ 00, ngày 27 tháng 4 năm 2021

**Địa điểm:** Khách sạn Kim Đô, 133 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

#### 1. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu

- Người báo cáo: Bà Nguyễn Thị Minh Anh – Chức vụ PTP Nhân sự - Hành chính.
- Nội dung báo cáo:
  - Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 31/03/2021, sở hữu 44.200.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam.
  - Cổ đông tham dự Đại hội 23 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 29.559.050 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 66,8757% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

#### 2. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, bao gồm:

- Ông Lê Văn Hùng - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
- Ông Lê Thanh Bình – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc – Thành viên
- Ông Lê Hoàng – Thành viên HĐQT – Thành viên

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua nhân sự Đoàn chủ tọa.



*Handwritten signature*

**3. Chủ tọa giới thiệu Ban Thư ký Đại hội, bao gồm:**

- Ông Lê Tùng Lâm - Thư ký;
- Bà Võ Thị Diễm Hằng - Thư ký.

**4. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu, bao gồm:**

**Ban Kiểm phiếu:**

- Bà Nguyễn Thị Minh Anh                      Trưởng Ban kiểm phiếu;
- Ông Trần Minh Hiền                              Thành viên Ban kiểm phiếu;
- Ông Huỳnh Phúc Lộc                            Thành viên Ban kiểm phiếu.

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu.

**5. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội**

Ông Lê Hoàng thay mặt Đoàn chủ tịch trình bày quy chế làm việc tại Đại hội.

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua Quy chế làm việc tại đại hội.

**6. Thông qua Quy chế bầu cử tại Đại hội**

Ông Lê Hoàng thay mặt Đoàn chủ tịch trình bày quy chế bầu cử tại Đại hội.

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua Quy chế bầu cử tại đại hội.

**7. Thông qua chương trình Đại hội**

Ông Lê Văn Hùng trình bày nội dung Chương trình Đại hội

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua Chương trình Đại hội.

*(hình thức biểu quyết các nội dung này là biểu quyết công khai)*

**PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI**

Đại hội nghe trình bày những nội dung sau:

**Nội dung 01:** Báo cáo của Ban Tổng giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020; Kế hoạch hoạt động năm 2021 *(tài liệu họp đính kèm)*

*Người trình bày:* Ông Lê Thanh Bình – Tổng Giám đốc Công ty

**Nội dung 02:** Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020; Kế hoạch hoạt động năm 2021 *(tài liệu họp đính kèm)*

*Người trình bày:* Ông Lê Văn Hùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị

**Nội dung 03:** Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020; Kế hoạch hoạt động năm 2021 *(tài liệu họp đính kèm)*

*Người trình bày:* Bà Đỗ Thị Thoa – Trưởng Ban Kiểm soát

**Nội dung 04:** Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã qua kiểm toán *(tài liệu họp đính kèm)*

*Người trình bày:* Bà Phạm Thị Thu Hằng – Kế toán trưởng.

*nhc*



**Nội dung 05: Báo cáo việc giải thể Mỏ Bô - xít Bảo Lộc (tài liệu họp đính kèm)**

Người trình bày: Ông Lê Văn Hùng – Chủ tịch HĐQT.

**Nội dung 06: Tờ trình Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2020 (tài liệu họp đính kèm)**

Người trình bày: Ông Lê Thanh Bình – TV HĐQT, Tổng Giám đốc.

**Nội dung 07: Tờ trình Tạm ứng cổ tức năm 2021 (tài liệu họp đính kèm)**

Người trình bày: Ông Lê Thanh Bình – TV HĐQT, Tổng Giám đốc.

**Nội dung 08: Tờ trình Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty (tài liệu họp đính kèm)**

Người trình bày: Ông Lê Thanh Bình – TV HĐQT, Tổng Giám đốc.

**Nội dung 09: Tờ trình Lựa chọn Công ty kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2021 (tài liệu họp đính kèm)**

Người trình bày: Bà Đỗ Thị Thoa – Trưởng Ban kiểm soát.

**Nội dung 10: Tờ trình Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (tài liệu đính kèm)**

Người trình bày: Ông Lê Hoàng – TV HĐQT.

**Nội dung 11: Tờ trình Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (tài liệu họp đính kèm)**

Người trình bày: Ông Lê Hoàng – TV HĐQT.

**Nội dung 12: Tờ trình Sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty (tài liệu họp đính kèm)**

Người trình bày: Ông Lê Hoàng – TV HĐQT.

**Nội dung 13: Tờ trình Sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty (tài liệu họp đính kèm)**

Người trình bày: Bà Đỗ Thị Thoa – Trưởng Ban kiểm soát.

**Nội dung 14: Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2019 – 2024 (tài liệu họp đính kèm)**

Người trình bày: Ông Lê Văn Hùng – Chủ tịch HĐQT.

**Nội dung 15: Thông qua danh sách ứng viên Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên nhiệm kỳ (2019 – 2024) (tài liệu họp đính kèm)**

Người trình bày: Ông Lê Văn Hùng – Chủ tịch HĐQT.

**PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG:**

**Cổ đông nêu các câu hỏi sau:**

1. Đề xuất chia cổ tức vừa bằng tiền mặt và bằng cổ phiếu để tăng quỹ dự phòng cho Công ty.
2. Giá xút hiện nay tăng giảm như thế nào?
3. Sản phẩm Chloramine B và các sản phẩm mới của Công ty có trên thị trường hay chưa? Sản phẩm Chloramine B có khả năng cạnh tranh với sản phẩm của Công ty Hóa chất Đức Giang hay không?

*ruk*



4. Nguyên vật liệu chủ yếu là muối công nghiệp, theo hạn ngạch Nhà nước cấp đáp ứng được bao nhiêu % nhu cầu sản xuất của Công ty. Chênh lệch giá giữa trong và ngoài hạn ngạch như thế nào?
5. Tổng vốn đầu tư di dời là bao nhiêu? Cân đối giữa nợ vay và vốn chủ sở hữu như thế nào khi di dời. Tổng công suất nhà máy sau khi di dời là bao nhiêu?
6. Công ty có sản phẩm  $H_3PO_4$  điện tử chưa?
7. Cho biết kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý 1/2021.

**Ông Lê Thanh Bình – Thay mặt Đoàn chủ tịch Đại hội giải đáp:**

1. Việc chia cổ tức và phân phối các quỹ là phụ thuộc vào quyết định của Tập Đoàn Hóa chất Việt Nam (cổ đông lớn của công ty).
2. Giá Xút trên thị trường thế giới đang có chiều hướng tăng, tuy nhiên do trữ lượng tồn kho trong nước còn nhiều nên giá trong nước vẫn còn thấp. Nhu cầu sản phẩm Xút trong nước hiện tại vẫn cao, nếu trong thời gian tới giá bán Xút vẫn còn thấp thì Công ty sẽ tập trung sản xuất các sản phẩm gốc Clo.
3. Hiện nay sản phẩm Chloramine B của Công ty đã được Bộ Y tế cấp giấy đăng ký lưu hành trong tháng 3/2021. Hiện nay trên thị trường Việt Nam có 2 Công ty sản xuất Chloramine B là CSV và Đức Giang, trong đó sản phẩm của Đức Giang chủ yếu cung cấp cho thị trường phía Bắc, và sản phẩm của CSV chủ yếu cung cấp cho thị trường phía Nam, cho nên khả năng cạnh tranh không đáng lo ngại.
4. Nhu cầu nguyên liệu muối công nghiệp cho sản xuất của Công ty là khoảng 60.000 tấn/năm. Hạn ngạch nhà nước cấp hiện nay là khoảng 20.000 tấn/năm. Đối với ngoài hạn ngạch đóng thuế là 50%, trong hạn ngạch là 13%.
5. Hiện nay Công ty đang tập trung di dời 3 nhà máy tại KCN Biên Hòa 1 về KCN Nhơn Trạch 6; về công suất sau di dời vẫn giữ nguyên như hiện nay; sau khi di dời ổn định sẽ xem xét đầu tư nâng công suất.
6. Đối với sản phẩm  $H_3PO_4$  điện tử, do giá thành sản xuất không cạnh tranh được với hàng nhập khẩu của Trung Quốc nên việc sản xuất sản phẩm này trong giai đoạn hiện nay sẽ không hiệu quả. Công ty sẽ theo dõi thị trường và tiếp tục nghiên cứu.
7. Kết quả sản xuất kinh doanh quý 1/2021: Tuy dịch bệnh vẫn còn phức tạp nhưng kết quả sản xuất kinh doanh đạt được vẫn rất khả quan, lợi nhuận quý 1/2021 đạt gần 50 tỉ đồng.

#### **PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT**

Lúc 10 giờ 30 phút (trước giờ kiểm phiếu), Cổ đông tham dự Đại hội: 37 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 29.777.800 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 67,3706 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đại hội nghe trình bày và biểu quyết theo phương thức biểu quyết bỏ phiếu kín biểu quyết công khai các nội dung sau:

**Nội dung 01: Báo cáo của Ban Tổng giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020; Kế hoạch hoạt động năm 2021**



➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu tán thành: 35	- Số cổ phần: 29.777.780	- Tỷ lệ: 99,9999% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, Đại hội đã thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020; Kế hoạch hoạt động năm 2021

**Nội dung 02: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020; Kế hoạch hoạt động năm 2021**

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu tán thành: 35	- Số cổ phần: 29.777.780	- Tỷ lệ: 99,9999% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, Đại hội đã thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020; Kế hoạch hoạt động năm 2021

**Nội dung 03: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020; Kế hoạch hoạt động năm 2021**

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu tán thành: 35	- Số cổ phần: 29.777.780	- Tỷ lệ: 99,9999% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, Đại hội đã thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020; Kế hoạch hoạt động năm 2021

**Nội dung 04: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã qua kiểm toán**

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu tán thành: 35	- Số cổ phần: 29.777.780	- Tỷ lệ: 99,9999% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, Đại hội đã thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã qua kiểm toán

**Nội dung 05: Thông qua Báo cáo việc giải thể Mô Bô – xít Bảo Lộc**

➤ **Kết quả biểu quyết:**

*mlc*



Số phiếu tán thành: 35	- Số cổ phần: 29.777.780	- Tỷ lệ: 99,9999% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, Đại hội đã thông qua Báo cáo việc giải thể Mô Bô – xít Bảo Lộc

**Nội dung 06: Thông qua tờ trình Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2020**

Stt	Chỉ tiêu báo cáo tài chính riêng	ĐVT	Thuyết minh	Số liệu
1	Doanh thu thuần	Đồng	1	1.047.503.539.346
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	2	225.850.003.567
3	Lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay	Đồng	3	181.743.556.467
4	Thuế TNDN được giảm	Đồng	4	0
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước để lại	Đồng	5	11.342.354.626
6	Lợi nhuận để phân phối	Đồng	$6 = 7 + 8 + 9 + 10$	186.869.520.492
7	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 9%	Đồng	$7 = 3 \times 9\%$	16.356.920.082
8	Trích quỹ đầu tư phát triển 45%	Đồng	$8 = 3 \times 45\%$	81.784.600.410
9	Trích lập quỹ thưởng người quản lý Công ty	Đồng	$9 = 3 \times 0,18\%$	328.000.000
10	Lợi nhuận sau thuế để trả cổ tức	Đồng	$10 = 20\% \text{ V\&L}$	88.400.000.000
11	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt 20%	Đồng	$11 = 20\% \text{ V\&L}$	88.400.000.000
12	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại chuyển sang năm sau	Đồng	$12 = 3+5-6$	6.216.390.601

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu tán thành: 35	- Số cổ phần: 29.777.780	- Tỷ lệ: 99,9999% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, Đại hội đã thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2020

**Nội dung 07: Thông qua tờ trình Tạm ứng cổ tức năm 2021**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2021 và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty.

*mlk*



➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu tán thành: 34	- Số cổ phần: 29.777.580	- Tỷ lệ: 99,9993% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 1	- Số cổ phần: 200	- Tỷ lệ: 0,0007% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, Đại hội đã thông qua Tờ trình Tạm ứng cổ tức năm 2021.

**Nội dung 08: Thông qua tờ trình Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty**

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2021 đề nghị như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị	:	Nếu làm việc chuyên trách thì hưởng lương chuyên trách, trường hợp làm việc không chuyên trách thì hưởng mức thù lao là 10.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Hội đồng quản trị	:	8.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát	:	Không có (do hưởng lương chuyên trách)
- Thành viên Ban kiểm soát	:	6.000.000 đồng/người/tháng
- Thư ký Công ty	:	6.000.000 đồng/người/tháng.

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu tán thành: 35	- Số cổ phần: 29.777.780	- Tỷ lệ: 99,9999% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, Đại hội đã Thông qua tờ trình Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty.

**Nội dung 09: Thông qua tờ trình Lựa chọn Công ty kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2021**

Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 theo danh sách dưới đây:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Tp.Hồ Chí Minh (AISC).
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) – Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu tán thành: 35	- Số cổ phần: 29.777.780	- Tỷ lệ: 99,9999% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

*Handwritten signature*



Như vậy, Đại hội đã thông qua tờ trình Lựa chọn Công ty kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2021.

**Nội dung 10: Thông qua tờ trình Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty**

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu tán thành: 34	- Số cổ phần: 29.774.780	- Tỷ lệ: 99,9899% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 1	- Số cổ phần: 3.000	- Tỷ lệ: 0,0101% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, Đại hội đã thông qua tờ trình Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

**Nội dung 11: Thông qua tờ trình Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu tán thành: 34	- Số cổ phần: 29.774.780	- Tỷ lệ: 99,9899% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 1	- Số cổ phần: 3.000	- Tỷ lệ: 0,0101% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, Đại hội đã thông qua tờ trình Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

**Nội dung 12: Thông qua tờ trình Sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu tán thành: 34	- Số cổ phần: 29.774.780	- Tỷ lệ: 99,9899% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 1	- Số cổ phần: 3.000	- Tỷ lệ: 0,0101% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, Đại hội đã thông qua Tờ trình Sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

**Nội dung 13: Thông qua tờ trình Sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát**

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu tán thành: 34	- Số cổ phần: 29.774.780	- Tỷ lệ: 99,9899% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 1	- Số cổ phần: 3.000	- Tỷ lệ: 0,0101% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, Đại hội đã thông qua Tờ trình Sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

**Nội dung 14: Thông qua việc Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2019 - 2024**

**1. Thông qua đơn xin từ nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:**

Đơn xin từ nhiệm của Ông Lê Văn Hùng, từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty

26  
TỶ  
ÁP  
CC  
N  
HỒ



(Đơn từ nhiệm đính kèm).

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu tán thành: 35	- Số cổ phần: 29.777.780	- Tỷ lệ: 99,9999% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

**2. Thông qua đơn xin từ nhiệm của Kiểm soát viên, cụ thể như sau:**

Đơn xin từ nhiệm của Ông Lê Tùng Lâm, từ nhiệm chức vụ Kiểm soát viên Công ty (Đơn từ nhiệm đính kèm).

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu tán thành: 35	- Số cổ phần: 29.777.780	- Tỷ lệ: 99,9999% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

**3. Thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:**

- Ông Vũ Minh Ngọc (Sơ yếu lý lịch đính kèm)

Đại hội biểu quyết với tỷ lệ tán thành 100% thông qua danh sách ứng viên.

**4. Thông qua danh sách ứng viên Kiểm soát viên bao gồm:**

- Ông Nguyễn Minh Trí (Sơ yếu lý lịch đính kèm)

Đại hội biểu quyết với tỷ lệ tán thành 100% thông qua danh sách ứng viên.

Như vậy, Đại hội đã thông qua việc Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2019 – 2024.

**KẾT QUẢ BẦU CỬ:**

Họ và tên	Vị trí ứng cử	Tỷ lệ bầu cử
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>		
Vũ Minh Ngọc	TV HĐQT	99,9597%
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>		
Nguyễn Minh Trí	Kiểm soát viên	100,0000%

**PHẦN V: BẦU CHỦ TỊCH HĐQT NHIỆM KỲ 2019 - 2024**

Các thành viên HĐQT tiến hành bầu chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2019 - 2024

Kết quả: Ông **Lê Hoàng** đã trúng cử chức danh Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2019 - 2024, với số phiếu 5/5 phiếu tán thành, đạt tỷ lệ 100%.

**PHẦN VI: THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP**

Người trình bày: Ông Lê Tùng Lâm, đọc biên bản và nghị quyết cuộc họp.

*Handwritten signature*

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 với 100% số phiếu tán thành.

Biên bản này được lập thành 02 bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam.

Đại hội kết thúc 12 giờ 00 phút cùng ngày.

**TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



**Võ Thị Diễm Hằng**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
CHỦ TỌA**



**Lê Văn Hùng**

C.P. H.N.





Số: 01 /2021/NQ-ĐHCD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 27 tháng 04 năm 2021.

**QUYẾT NGHỊ:**

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại Khách sạn Kim Đô, số 133 Nguyễn Huệ - Phường Bến Nghé, Quận 1- Thành phố Hồ Chí Minh, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam được tổ chức với sự tham gia của 37 đại biểu, sở hữu và đại diện sở hữu cho 29.777.800 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 67,3706 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

**Điều 1: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020; Kế hoạch hoạt động năm 2021**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 29.777.780 chiếm 99,9999% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Một số chỉ tiêu chính:

**Kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2020 thực hiện:**

DVT: tỷ đồng

Diễn giải	Kế hoạch năm 2020	Năm 2019	Năm 2020	So sánh	
				TH 2020/ TH 2019	TH 2020 /KH 2020
Giá trị SXKD	1.670	1.628	1.363	84%	82%

Diễn giải	Kế hoạch năm 2020	Năm 2019	Năm 2020	So sánh	
				TH 2020/ TH 2019	TH 2020 /KH 2020
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.643	1.566	1.339	86%	81%
Lợi nhuận sau thuế	205	251	180	72%	88%
Cổ tức	15	25	20	80%	133%

**Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2021:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
1	Giá trị sản xuất công nghiệp	Triệu đồng	1.362.660	1.472.000
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.339.177	1.436.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	225.576	220.000
4	Lao động & thu nhập			
4.1	Lao động bình quân	Người	640	605
4.2	Thu nhập bình quân	Triệu đồng /người/tháng	17,73	16,56
5	Nộp ngân sách	Triệu đồng	128.925	147.977
6	Cổ tức/Vốn điều lệ	%	20%	10%

**Điều 2: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 29.777.780 chiếm 99,9999% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Một số chỉ tiêu chính:

**Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	So với KH ĐHĐCĐ đề ra
1	Giá trị SXCN theo giá trị thực tế	Tỷ đồng	1.363	82%



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	So với KH ĐHĐCĐ đề ra
2	Tổng doanh thu tiêu thụ hợp nhất	Tỷ đồng	1.339	81%
3	Số phải nộp ngân sách (CSV)	Tỷ đồng	129	77%
4	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	226	88%
5	Cổ tức /Vốn điều lệ	%	20%	133%

**Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020; Kế hoạch hoạt động năm 2021**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 29.777.780 chiếm 99,9999% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã qua kiểm toán**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 29.777.780 chiếm 99,9999% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 5: Thông qua Báo cáo việc giải thể Mỏ Bô – xít Bảo Lộc**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 29.777.780 chiếm 99,9999% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 6: Thông qua tờ trình Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2020**

Stt	Chỉ tiêu báo cáo tài chính riêng	ĐVT	Thuyết minh	Số liệu
1	Doanh thu thuần	Đồng	1	1.047.503.539.346
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	2	225.850.003.567
3	Lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay	Đồng	3	181.743.556.467
4	Thuế TNDN được giảm	Đồng	4	0
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước để lại	Đồng	5	11.342.354.626
6	Lợi nhuận để phân phối	Đồng	6 = 7 + 8 + 9 + 10	186.869.520.492
7	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 9%	Đồng	7 = 3 x 9%	16.356.920.082
8	Trích quỹ đầu tư phát triển 45%	Đồng	8 = 3 x 45%	81.784.600.410

Stt	Chỉ tiêu báo cáo tài chính riêng	ĐVT	Thuyết minh	Số liệu
9	Trích lập quỹ thưởng người quản lý Công ty	Đồng	$9 = 3 \times 0,18\%$	328.000.000
10	Lợi nhuận sau thuế để trả cổ tức	Đồng	$10 = 20\% \text{ V\&L}$	88.400.000.000
11	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt 20%	Đồng	$11 = 20\% \text{ V\&L}$	88.400.000.000
12	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại chuyển sang năm sau	Đồng	$12 = 3+5-6$	6.216.390.601

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 29.777.780 chiếm 99,9999% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

#### **Điều 7: Thông qua tờ trình Tạm ứng cổ tức năm 2021**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2021 và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 29.777.580 chiếm 99,9993% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

#### **Điều 8: Thông qua tờ trình Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty**

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 đề nghị như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : Nếu làm việc chuyên trách thì hưởng lương chuyên trách, trường hợp làm việc không chuyên trách thì hưởng mức thù lao là 10.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Hội đồng quản trị : 8.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : Không có (do hưởng lương chuyên trách)
- Kiểm soát viên : 6.000.000 đồng/người/tháng
- Thư ký Công ty : 6.000.000 đồng/người/tháng

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 29.777.780 chiếm 99,9999% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

#### **Điều 9: Thông qua tờ trình Lựa chọn Công ty kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2021**

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 theo danh sách dưới đây:



- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Tp.Hồ Chí Minh (AISC).
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) – Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 29.777.780 chiếm 99,9999% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

#### **Điều 10: Thông qua việc Sửa đổi Điều lệ Công ty**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 29.774.780 chiếm 99,9899% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

#### **Điều 11: Thông qua việc Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 29.774.780 chiếm 99,9899% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

#### **Điều 12: Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 29.774.780 chiếm 99,9899% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

#### **Điều 13: Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 29.774.780 chiếm 99,9899% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

#### **Điều 14: Miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2019-2024**

##### **1. Thông qua đơn xin từ nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:**

Đơn xin từ nhiệm của Ông Lê Văn Hùng từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty (Đơn từ nhiệm đính kèm).

##### **2. Thông qua đơn xin từ nhiệm của Kiểm soát viên, cụ thể như sau:**

Đơn xin từ nhiệm của Lê Tùng Lâm từ nhiệm chức vụ Kiểm soát viên Công ty (Đơn từ nhiệm đính kèm)

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 29.777.780 chiếm 99,9999% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**3. Thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:**

✚ Ông Vũ Minh Ngọc (Sơ yếu lý lịch đính kèm)

**4. Thông qua danh sách ứng viên Kiểm soát viên bao gồm:**

✚ Ông Nguyễn Minh Trí (Sơ yếu lý lịch đính kèm).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành 100%

**KẾT QUẢ BẦU CỬ:**

Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ bầu cử
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:</b>		
Vũ Minh Ngọc	TV HĐQT	99,9597%
<b>BAN KIỂM SOÁT:</b>		
Nguyễn Minh Trí	Kiểm soát viên	100,0000%

Các thành viên Hội đồng quản trị tiến hành bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2019 - 2024

Kết quả: Ông Lê Hoàng đã trúng cử chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024, với số phiếu 5/5 phiếu tán thành, đạt tỷ lệ 100%.

**Điều 15. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm giám sát Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong việc thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP.HCM;
- TV HĐQT, KSV, Ban TGD;
- CBTT Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.



Lê Văn Hùng



**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM**

**Địa chỉ:** 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

**ĐT:** (028) 3829 6620

**Fax:** (028) 3824 3166

**Website:** [www.sochemvn.com](http://www.sochemvn.com)

## **TÀI LIỆU**

# **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**



**Tháng 4/2021**



## CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 3829 6620

Fax: (028) 3824 3166

Website: [www.sochemvn.com](http://www.sochemvn.com)

Số: 337/BC-HCCB

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2021

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

##### 1.1. Tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh

##### Những thuận lợi, khó khăn trong năm 2020

##### Thuận lợi:

- Bước sang năm 2020 tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam có rất nhiều biến động, chiến tranh thương mại Mỹ Trung và dịch Covid – 19 diễn ra phức tạp, kéo dài tác động mạnh đến hầu hết các doanh nghiệp sản xuất trong nước. Với cố gắng nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, công ty vẫn giữ được sản xuất ổn định và từng bước tăng giá trị sản xuất kinh doanh vào các tháng cuối năm.
- Năm bắt nhu cầu thị trường Công ty đã nhanh chóng nghiên cứu phát triển thành công sản phẩm mới Chloramine B và chuẩn bị đưa sản phẩm ra thị trường, góp phần chung tay cùng cả nước trong công tác phòng, chống dịch Covid-19.
- Với đội ngũ cán bộ có chuyên môn trình độ cao và kinh nghiệm thực tiễn, nhạy bén tiếp thu những thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến, chính đội ngũ lao động này đã đóng góp vào tăng trưởng của Công ty trong những năm qua.
- Trong năm 2020 đội ngũ cán bộ công nhân kỹ thuật Công ty luôn phát huy khả năng nghiên cứu, sáng tạo, cải tiến, sửa chữa thành công các dây chuyền sản xuất cũ, nâng cao hiệu quả hoạt động và tiết giảm được chi phí.
- Mối quan hệ uy tín gắn bó lâu năm với các tổ chức tín dụng tốt, thanh toán nợ vay đúng hạn nên công ty luôn được các ngân hàng hỗ trợ cho vay vốn với lãi suất ưu đãi để phục vụ cho sản xuất kinh doanh.
- Từ trước đến nay Công ty luôn xây dựng và phát triển bền vững các quan hệ gắn bó, thân thiết với đối tác khách hàng nên dù ảnh hưởng của chiến tranh thương mại và đại dịch



Covid-19 gây ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế nhưng Công ty vẫn có một lượng khách hàng ổn định.

- Công ty đặc biệt chú trọng đến chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp sản phẩm đến khách hàng luôn ổn định và không ngừng cải tiến nên luôn được khách hàng tin cậy và đánh giá cao.

**Khó khăn:**

- Hội nhập sâu rộng vừa tạo điều kiện thuận lợi nhưng cũng đặt Công ty đứng trước áp lực cạnh tranh lớn. Hội nhập nghĩa là diễn biến kinh tế Việt Nam sẽ ngày càng nhạy cảm đối với biến động tình hình chung của toàn cầu. Một trong các tác động lớn nhất đó là tình hình chung của thị trường trong và ngoài nước đã làm giá cả vật tư, nguyên liệu chủ yếu cho sản xuất và giá bán các mặt hàng của công ty đang sản xuất kinh doanh biến động liên tục, tăng giảm khó lường.

- Giá bán thị trường thế giới sản phẩm NaOH, H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> giảm sâu, các công ty thương mại nhập khẩu với số lượng lớn về cạnh tranh nên tình hình kinh doanh các mặt hàng này gặp rất nhiều khó khăn, Công ty phải giảm mạnh giá bán để cân bằng tồn kho – tiêu thụ, duy trì sản xuất. Lượng NaOH, H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> tồn kho cao, đa số các dây chuyền sản xuất đều không phát huy được hết công suất thiết kế.

- Việc đầu tư thuê đất và mua sắm các loại máy móc, thiết bị nhằm phục vụ cho dự án di dời các nhà máy đến khu công nghiệp Nhơn Trạch 6 dẫn đến tăng chi phí phân bổ, chi phí lãi vay và giảm thu nhập từ lãi tiền gửi.

- Xuất khẩu tiếp tục gặp nhiều khó khăn, do gặp phải sự cạnh tranh gay gắt của các mặt hàng cùng loại của Trung Quốc.

- Doanh nghiệp tiếp tục gặp phải những khó khăn trong chính sách:

- Luật số 106/2016/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT làm tăng chi phí cho Công ty Phốt pho.
- Sản lượng muối nhập khẩu trong hạn ngạch thấp, doanh nghiệp phải nhập ngoài hạn ngạch với mức thuế cao (với mức thuế nhập khẩu 50%) .
- Kể từ đầu năm 2021, giá dầu thế giới có chiều hướng chuyển biến tăng mạnh, khiến cho giá cước vận chuyển trong nước và quốc tế tăng cao ảnh hưởng đến giá nguyên vật liệu sản xuất.

**Kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2020 thực hiện:**

ĐVT: tỷ đồng

Diễn giải	Kế hoạch năm 2020	Năm 2019	Năm 2020	So sánh	
				TH 2020/ TH 2019	TH 2020 /KH 2020
Giá trị SXKD	1.670	1.628	1.363	84%	82%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.643	1.566	1.339	86%	81%
Lợi nhuận sau thuế	205	251	180	72%	88%
Cổ tức	15	25	20	80%	133%

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2020 là 1.339 tỷ đồng đạt 81% so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân như đã nêu năm 2020 với nhiều diễn biến phức tạp do bệnh dịch Covid-19 kéo dài làm cho sản xuất kinh doanh một số doanh nghiệp ngành công nghiệp có sử dụng sản phẩm của Công ty đều thu hẹp, giảm sản xuất, nhiều doanh nghiệp hoạt động cầm chừng hoặc đóng cửa do thiếu nguyên liệu cũng như không xuất khẩu được sản phẩm. Điều này làm cho việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty trở nên khó khăn hơn, giá bán vì thế cũng giảm rất nhiều.

Bên cạnh đó, sự cạnh tranh về giá bán đầy khốc liệt với các công ty cùng ngành nên không thể đạt được mục tiêu doanh thu và lợi nhuận như kế hoạch đề ra.

**Tình hình tài chính****a. Tình hình tài sản**

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tăng/giảm so với 2019	Tỷ trọng năm 2019	Tỷ trọng năm 2020
Tài sản ngắn hạn	742	780	5,13%	58,66%	60,05%
Tài sản dài hạn	523	519	-0,76%	41,34%	39,95%
Tổng tài sản	1.265	1.299	2,69%	100%	100%

Nhìn chung, tổng tài sản của Công ty tăng 2,69% so với năm 2019. Cơ cấu tài sản chuyển dịch theo hướng tăng tài sản ngắn hạn. Cụ thể, tài sản ngắn hạn tăng 38 tỷ đồng tương đương tăng 5,13% so với năm 2019, nguyên nhân chủ yếu đến từ các khoản đầu tư



tài chính ngắn hạn trong năm tăng 150% so với năm 2019. Tài sản dài hạn không biến động nhiều so với năm 2019.

b. Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tăng/giảm so với 2019	Tỷ trọng năm 2019	Tỷ trọng năm 2020
Nợ ngắn hạn	217	243	11,98%	65,96%	82,37%
Nợ dài hạn	112	52	-53,57%	34,04%	17,63%
Tổng nợ phải trả	329	295	-10,33%	100%	100%

Nợ phải trả trong năm xuống còn 295 tỷ đồng, tương đương giảm 10,33% so với năm 2019. Do tỷ trọng nợ ngắn hạn tăng từ 65,96% năm 2019, lên 82,37% trong năm 2020 so với nợ phải trả, nguyên nhân từ phải trả người bán ngắn hạn tăng 343,14% so với năm 2019. Ngoài ra, nợ phải trả dài hạn giảm còn 52 tỷ đồng, chiếm 17,63% trên tổng nợ phải trả, nhằm giảm bớt áp lực lãi vay tài chính do trong năm Công ty đã thực hiện cơ cấu lại các khoản vay dài hạn.

**Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,41	3,22
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,11	2,25
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	26,03%	22,68%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	35,19%	29,34%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,89	3,77

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,31	1,04
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	16,03%	13,46%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	28,25%	18,58%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	20,99%	14,06%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	20,09%	16,88%

#### **Chỉ tiêu khả năng thanh toán**

Chỉ tiêu khả năng thanh toán đo lường khả năng trả nợ các khoản nợ ngắn hạn của Công ty. Năm 2020, tài sản ngắn hạn của Công ty tăng 5,13% so với năm 2019, trong đó các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 150% so với năm 2019. Các yếu tố ảnh hưởng khả năng thanh toán trong năm: khoản phải trả người bán ngắn hạn tăng 343,14% so với năm 2019; và nguồn tiền thu được trong năm 2020 Công ty chủ yếu tích lũy cho việc di dời; bên cạnh đó, do dịch Covid-19 ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh nên việc thanh toán tiền mua nguyên vật liệu giảm. Dù vậy, các hệ số thanh toán không biến động nhiều, cho thấy Công ty hoàn toàn có khả năng đáp ứng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn.

#### **Chỉ tiêu cơ cấu vốn**

Chỉ tiêu cơ cấu vốn thể hiện mức độ sử dụng vốn vay của Công ty. Năm 2020, tổng nợ của Công ty giảm 34,6 tỷ đồng, tương đương giảm 10,51% so với năm 2019, chủ yếu do Công ty cơ cấu lại các khoản nợ vay, cụ thể các khoản vay dài hạn giảm 53,43% so với năm 2019. Trong năm tổng tài sản và vốn chủ sở hữu không biến động nhiều theo đó hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu giảm so với năm 2019 lần lượt là 22,68% và 29,34%.



### **Chỉ tiêu năng lực hoạt động**

Vòng quay hàng tồn kho giảm còn 3,77 vòng/năm, tương đương giảm 3,05% so với năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu do giá vốn hàng bán trong năm giảm 18% so với cùng kỳ năm trước.

Vòng quay tổng tài sản giảm còn 1,04 vòng/năm, tương đương giảm 20,23%. Do doanh thu thuần năm 2020 giảm 14,5% so với năm 2019, nguyên nhân vì hầu hết các doanh nghiệp ngành công nghiệp có sử dụng sản phẩm của Công ty đều giảm sút và thu hẹp sản xuất, nhiều doanh nghiệp hoạt động cầm chừng hoặc đóng cửa do thiếu nguyên liệu cũng như không xuất khẩu, dẫn đến đầu ra của Công ty giảm, làm cho doanh thu thuần cũng giảm so với 2019.

### **Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**

Nhìn chung, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty năm 2020 giảm so với năm 2019. Cụ thể, hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần, và hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần giảm lần lượt 13,46% và 16,88%. Cụ thể, lợi nhuận sau thuế giảm còn 180 tỷ đồng, tương đương giảm 28,22% so với năm 2019. Nguyên nhân là do các đối thủ cạnh tranh không ngừng giảm giá bán, cạnh tranh gay gắt trên thị trường. Vì thế, các sản phẩm của Công ty trở nên khó bán hơn, giá bán vì thế cũng giảm rất nhiều làm cho lợi nhuận Công ty giảm.

### **1.2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

*Về hoạt động phát triển nguồn nhân lực:*

- Công ty không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, từ việc xây dựng hệ thống các quy chế, chính sách từ khâu tuyển dụng, đào tạo, lương thưởng đến việc triển khai các tiêu chuẩn quản trị nguồn nhân lực tiên tiến trên thế giới;
- Bên cạnh việc nâng cao năng lực nhân viên, đảm bảo điều kiện an toàn lao động cũng là tiêu chí quan trọng trong quản lý nguồn nhân lực;
- Chương trình đào tạo, phát triển nhân lực luôn được chú trọng: chi phí đào tạo trong năm là 500 triệu đồng.

#### *Về hoạt động Công nghệ thông tin:*

- Công ty hiện đang sử dụng phần mềm iQuanly (do công ty tự thiết kế) để cập nhật tất cả các thông tin liên quan đến khách hàng như: thông tin khách hàng, thông tin đơn hàng, báo cáo giao dịch, quản lý công nợ, báo cáo doanh thu, kế hoạch...
- Hiệu quả thực hiện: thuận tiện cho việc theo dõi đơn hàng, theo dõi công nợ, giao hàng đúng kế hoạch, đảm bảo thu hồi công nợ đúng hạn; hỗ trợ công tác chăm sóc khách hàng.
- Kế hoạch cải thiện: kết hợp phần mềm FAST vào hệ thống quản trị khách hàng.

#### *Về hoạt động môi trường:*

- Không ngừng hoàn thiện và cải tiến, áp dụng công nghệ mới nhằm hạn chế chất thải có hại trong quá trình sản xuất. Xây dựng và duy trì nhà máy sản xuất xanh, sạch, đẹp;
- Chấp hành pháp luật môi trường, kịp thời có biện pháp xử lý nhằm bảo đảm môi trường sản xuất.

#### *Về chất lượng sản phẩm:*

- Hiện nay công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm được thực hiện tại các Phòng thí nghiệm của các nhà máy trực thuộc Công ty. Trong đó có Phòng thí nghiệm của Nhà máy Hóa chất Biên Hòa đã được chứng nhận đáp ứng tiêu chuẩn ISO 17025:2018 – Yêu cầu chung về năng lực phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn;
- Các hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng tại các đơn vị Nhà máy trực thuộc Công ty như ISO 9001 - 2015, ISO 17025 - 2017, ISO 45001 - 2018, ISO 50001 - 2018, PAS 99 - 2012, OHSAS 18001: 2007, giấy chứng nhận HALAL, KOSHER. Đặc biệt hơn, Công ty vừa được chứng nhận NSF - Nonfood Compound (hóa chất xử lý nước dùng trong hệ thống sản xuất thực phẩm) cho sản phẩm PAC 17% được sản xuất tại Nhà máy Hóa chất Biên Hòa.

#### *Về hoạt động phát triển sản phẩm:*

- Công ty triển khai nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới có tác dụng khử khuẩn diệt khuẩn, góp phần phòng chống dịch bệnh. Sản phẩm đã được sản xuất thành công và chuẩn bị đưa ra thị trường;
- Dự kiến một số sản phẩm sẽ được cải tiến chất lượng để phù hợp trong ngành thực phẩm như: NaOH, HCl, MgSO<sub>4</sub>, CaCl<sub>2</sub> ...



### 1.3 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Chỉ tiêu	Tên công trình, dự án	Giá trị kế hoạch (triệu đồng)	Giá trị thực hiện (triệu đồng)
	<b>Tổng số</b>	<b>56.729</b>	<b>45.352</b>
<b>A</b>	<b>Công trình chuyển tiếp</b>	<b>39.503</b>	<b>33.225</b>
1	Hệ thống chỉnh lưu 20 KA/520 VDC	19.476	15.599
2	Mua sắm Thiết bị phản ứng sản xuất PAC tại Nhà máy Hóa chất Biên Hòa	1.016	1.016
3	Mua sắm thiết bị lẻ năm 2018 tại Nhà máy Hóa chất Biên Hòa	5.128	5.128
	<i>Thanh đồng và dao cắt một chiều kết nối hệ thống chỉnh lưu 16KA, BM2.7</i>	4.098	4.098
	<i>Dao cắt trung thế 22 kV</i>	1.030	1.030
4	Hệ thống thiết bị lọc sóng hài	503	-
5	Mua sắm bình điện phân NaOH	13.380	11.482
<b>B</b>	<b>Đầu tư mới:</b>	<b>17.226</b>	<b>12.126</b>
1	Mua sắm thiết bị tại Nhà máy Hóa chất Biên Hòa	8.328	5.221
1.1	<i>Bơm xút 32% thành phẩm</i>	1.691	1.155
1.2	<i>Thiết bị làm nguội khí Clo bình BM2.7</i>	2.129	1.106
1.3	<i>Máy biến áp 3 pha</i>	4.508	2.959
2	Thiết bị ép lọc FeCl <sub>3</sub>	845	748
3	Bơm acid HCl 35%	954	355
4	Bơm axit H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> hệ sấy khô khí Clo	750	578
5	Máy nén lạnh	958	501
6	Máy đo tỉ trọng	1.466	991
7	Bơm cấp nước lò hơi	370	383

Chỉ tiêu	Tên công trình, dự án	Giá trị kế hoạch (triệu đồng)	Giá trị thực hiện (triệu đồng)
8	Bơm xuất hàng axit $H_2SO_4$	442	451
9	Thiết bị trao đổi nhiệt khí	1.549	1.750
10	Bơm tuần hoàn $H_3PO_4$	651	284
11	Xe tải 5 tấn	913	865

Đối với từng dự án Công ty luôn đảm bảo:

- Duy trì và cải tiến hệ thống chất lượng sản phẩm thông qua các giải pháp: Rà soát và cải tiến các quy trình kiểm soát chất lượng từ nguyên vật liệu, con người, thiết bị, phương pháp trên cơ sở hành động phải cụ thể rõ ràng; cần thiết và khả thi; Đảm bảo tất cả người lao động am hiểu công việc của mình được phân công, làm được và tuân thủ thực hiện; Các kết quả chất lượng phải được đo lường, được ghi nhận và phân tích để cải tiến.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát chất lượng sản phẩm tại các nhà máy theo các quy định của Công ty và của tiêu chuẩn sản phẩm để đảm bảo chất lượng của sản phẩm phù hợp khi giao đến khách hàng.
- Tiếp tục duy trì việc kiểm tra quy định về bảo toàn chất lượng sản phẩm của Công ty tại các đơn vị.
- Kịp thời ban hành các hướng dẫn quản lý chất lượng cho các sản phẩm để cung cấp cho nhà máy triển khai thử nghiệm.

## 2. Kế hoạch phát triển trong tương lai

### 2.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

Trong năm 2021, công ty tiếp tục trích khấu hao nhanh một số hạng mục đầu tư như: hệ thống bình điện phân BM2.7, hệ thống chính lưu...vì vậy chi phí khấu hao ước tính tăng khoảng 16 tỷ đồng; Mặt khác, tình hình Covid diễn biến phức tạp tác động tiêu cực đến nền kinh tế cũng như sự cạnh tranh của hàng nhập khẩu ảnh hưởng đến giá bán các sản phẩm của công ty.... Để hạn chế các tác động đó, công ty lên kế hoạch tận dụng bình điện phân cũ, tăng công suất sản xuất xút 100% với sản lượng dự kiến trong năm 2021 là 37.760 tấn



xút 100% (tương đương 105% so với năm 2020) và đặt mục tiêu lợi nhuận năm 2021 là 220 tỷ đồng.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
1	Giá trị sản xuất công nghiệp	Triệu đồng	1.362.660	1.472.000
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.339.177	1.436.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	225.576	220.000
4	Lao động & thu nhập			
4.1	Lao động bình quân	Người	640	605
4.2	Thu nhập bình quân	Triệu đồng /người/tháng	17,73	16,56
5	Nộp ngân sách	Triệu đồng	128.925	147.977
6	Cổ tức/Vốn điều lệ	%	20%	10%

## 2.2 Những khó khăn, thuận lợi trong năm 2021

### Thuận lợi:

Tình hình Covid đang từng bước được kiểm soát, các doanh nghiệp sản xuất dần từng bước phục hồi sản xuất, tình hình tiêu thụ các mặt hàng đang có dấu hiệu hồi phục. Công ty luôn theo sát thị trường để có chính sách bán hàng phù hợp tăng doanh thu tiêu thụ.

Nắm bắt, nghiên cứu nhu cầu khách hàng nhằm phát triển loại sản phẩm đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật riêng của khách hàng để gia tăng sản xuất, tiêu thụ.

Đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm Chloramine B góp phần phòng chống dịch Covid-19 và khẳng định vị thế của công ty trên thị trường. Ngoài ra, công ty đã và đang tìm hiểu nghiên cứu các sản phẩm mới khác: TCCA, NaDCC.

Mặc dù một số dây chuyền máy móc thiết bị hoạt động đã hết khấu hao tuy nhiên các dây chuyền này vẫn vận hành tốt góp phần ổn định doanh thu và hoạt động sản xuất kinh doanh.

Lãi suất vay vốn có chiều hướng giảm sẽ tạo thuận lợi để tiết giảm chi phí tài chính.

**Khó khăn:**

Công ty phải thực hiện đồng thời 2 nhiệm vụ quan trọng: tập trung nguồn lực để phục vụ cho công tác di dời 03 nhà máy thuộc Khu công nghiệp Biên Hòa 1 sang Khu công nghiệp Nhơn Trạch 6 và ổn định tình hình sản xuất kinh doanh trong bối cảnh chiến tranh thương mại, tình hình dịch Covid diễn biến phức tạp.

Chi phí khấu hao tăng mạnh do trích khấu hao nhanh các hạng mục đầu tư phục vụ dự án di dời.

Các sản phẩm chủ lực của công ty chịu sự cạnh tranh gay gắt của các sản phẩm nhập khẩu từ Hàn Quốc, Trung Quốc với thuế suất 0% - 3%.

Giá bán xuất - sản phẩm chính của công ty trên thị trường thế giới vẫn ở mức rất thấp (dưới giá thành sản xuất của công ty) gây khó khăn trong sản xuất, tiêu thụ, cân đối tồn kho.

Giá nguyên vật liệu đang có chiều hướng tăng cao do khan hiếm về nguồn cung và giá cước vận chuyển hàng xuất nhập khẩu tăng lên rất cao (một số chuyến vận chuyển giá cước tăng từ 3-7 lần), dẫn đến gia tăng chi phí và giá thành sản xuất.

**2.2 Giải pháp thực hiện:**

Ban Tổng Giám đốc luôn nhận thức rõ được cơ hội cũng như thách thức mà Công ty đang và sẽ gặp phải, từ đó đề ra các giải pháp linh hoạt trong mọi hoạt động của Công ty nhằm kiểm soát có hiệu quả tình hình hiện tại, thực thi các chiến lược phù hợp.

Tích cực tăng cường công tác phòng chống dịch Covid 19, Công ty luôn chuẩn bị sẵn các phương án tuyệt đối không có tâm lý chủ quan, lơ là phòng bị.

Nhanh chóng đưa sản phẩm diệt khuẩn ra thị trường đóng góp cho công tác phòng chống dịch Covid 19.

Thực hiện các thủ tục quảng bá, giới thiệu thông tin về sản phẩm mới đến khách hàng, đẩy mạnh công tác bán hàng, đóng góp cho công tác phòng chống dịch Covid-19.

Giữ vững mối quan hệ và tập trung vào công tác dịch vụ sau bán hàng đối với các khách hàng hiện hữu, đưa ra các chính sách mua bán hàng hợp lý, cùng nhau vượt qua giai đoạn khó khăn trước mắt.

Tìm hiểu và phát triển hình thức kinh doanh qua đại lý để mở rộng quy mô kinh doanh, tăng sản lượng tiêu thụ.



Tìm kiếm cơ hội nhập khẩu vật tư, nguyên liệu với giá cả hợp lý để đảm bảo đủ nguyên liệu sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, phát triển thị trường và đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm có tiềm năng nhằm cải thiện doanh thu và lợi nhuận.

Công ty cố gắng khai thác tối ưu công suất các Bình điện phân cũ và mới để đảm bảo nhu cầu của thị trường.

Chấp hành nghiêm túc theo chỉ đạo của Chính Phủ, thực hiện Thông tư 11/2019/TT-BKHĐT; Thông tư 04/2017/TT-BKHĐT áp dụng trong công tác đấu thầu qua mạng nhằm đảm bảo tính minh bạch, tiết giảm chi phí, mua sắm vật tư phục vụ sản xuất kinh doanh với chất lượng đảm bảo nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Lê Thanh Bình**



Số: 334 /BC-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 4 năm 2021

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam**

### **I. TÌNH HÌNH CHUNG**

#### **Hiệu quả hoạt động kinh doanh:**

Quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 mặc dù vẫn gặp phải nhiều khó khăn do đặc điểm cạnh tranh vẫn tồn tại trong ngành. Bên cạnh đó, Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu nhiều ảnh hưởng đáng kể do hầu hết các ngành công nghiệp có sử dụng sản phẩm của Công ty đều sa sút và thu hẹp sản xuất, nhiều doanh nghiệp hoạt động cầm chừng hoặc đóng cửa do thiếu nguyên liệu cũng như không xuất khẩu được sản phẩm trong đó ảnh hưởng nặng nhất là các ngành sản xuất thép, nước giải khát, dệt nhuộm, thủy sản, điện tử, vật liệu xây dựng... Mặt khác, các đối thủ cạnh tranh cũng không ngừng giảm giá bán, cạnh tranh gay gắt trên thị trường. Vì thế, các sản phẩm của Công ty trở nên khó bán hơn, giá bán vì thế cũng giảm rất nhiều. Tuy nhiên với những nỗ lực, chỉ đạo kịp thời từ Hội đồng quản trị cùng sự triển khai đồng bộ, nhất quán trong công tác thực hiện của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ liên quan, kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong năm rất đáng khích lệ.

#### **Hoạt động tổ chức sản xuất:**

Công tác tổ chức sản xuất Phối hợp chặt chẽ giữa Công ty và các nhà máy sản xuất nhằm đảm bảo thực hiện tốt các đơn đặt hàng, và giao hàng kịp thời gian cho khách hàng. Công ty luôn thực hiện đồng bộ giữa nhu cầu của khách hàng đối với nguồn cung ứng vật tư và bố trí máy móc thiết bị nhằm cung cấp đầy đủ sản phẩm cho khách hàng, đồng thời giảm được chi phí, tăng hiệu quả sản xuất cho Công ty.

#### **Hoạt động nghiên cứu và phát triển:**

Công tác quản lý thiết bị: Chuẩn bị các điều kiện để tiếp nhận lắp đặt các thiết bị dự kiến đầu tư mua sắm năm 2020; thực hiện việc sửa chữa, nâng cấp, bảo dưỡng thiết bị đảm bảo năng lực thiết bị đáp ứng nhu cầu sản xuất. Công tác sản phẩm mới, các đề tài tiến bộ kỹ thuật: Nghiên cứu sản xuất thử thành công và đưa ra thị trường chế phẩm diệt khuẩn đáp ứng đúng thời điểm dịch bệnh Covid-19 xảy ra. Thực hiện thành công cải tiến kỹ thuật, góp phần mở rộng nguồn vật tư đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Đề xuất mua sắm thiết bị công nghệ cho các dự án đúng kế hoạch. Ban hành định mức vật tư, hướng dẫn sản xuất, thông số kỹ thuật kịp thời, không bị sai lỗi.



## II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

### II.1 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị bao gồm 05 thành viên và đã tổ chức 6 cuộc họp. Cụ thể như sau :

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Lê Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT	6/6	100%
2	Lê Thanh Bình	Thành viên HĐQT kiêm TGD	6/6	100%
3	Lê Hoàng	Thành viên HĐQT	6/6	100%
4	Lê Phương Đông	Thành viên HĐQT	6/6	100%
5	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT	6/6	100%

**Các cuộc họp của Hội đồng quản trị công ty trong năm 2020:**

Số Nghị quyết của biên bản họp	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
92/NQ-HĐQT	21/01/2020	Kỳ họp lần thứ 6: (1) Báo cáo ước thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD), đầu tư xây dựng (ĐT XD), Sửa chữa lớn quý 4 và cả năm 2019, (2) Báo cáo các thủ tục đã thực hiện của việc đề nghị bổ nhiệm nhân sự Kế toán trưởng và Phó Tổng giám đốc Công ty.
218/NQ-HĐQT	13/3/2020	Kỳ họp lần thứ 7: (1) Báo cáo ước thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD), đầu tư xây dựng (ĐT XD), Sửa chữa lớn Quý I/2020, (2) Công tác phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19, báo cáo ảnh hưởng của dịch bệnh đối với hoạt động SXKD của Công ty, (3)

Số Nghị quyết của biên bản họp	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
		Báo cáo các thủ tục đã thực hiện đề nghị bổ nhiệm nhân sự Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty, (4) Báo cáo thực hiện quyết toán Quỹ tiền lương người lao động và quỹ tiền lương viên chức quản lý năm 2019, (5) Báo cáo công tác chuẩn bị cho tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam.
560/NQ-HĐQT	05/6/2020	Kỳ họp lần thứ 8: (1) Xem xét, thông qua Chương trình và tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, (2) Xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nhà máy Hóa chất Nhơn Trạch, (3) Báo cáo thực hiện SXKD, ĐTXD, Sửa chữa lớn ước 6 tháng đầu năm năm 2020, (4) Báo cáo các công việc thực hiện tại Mô Bó xít Bảo Lộc sau khi có quyết định phê duyệt đóng cửa Mô khai thác của Bộ Tài nguyên & Môi trường, (5) Các nội dung khác thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị.
1083/NQ-HĐQT	05/11/2020	Kỳ họp lần thứ 9: (1) Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD), đầu tư xây dựng (ĐTXD), Sửa chữa lớn 9 tháng đầu năm 2020; dự kiến kế hoạch thực hiện Quý IV năm 2020, và (2) Về công tác nhân sự quản lý của Công ty.
1141/NQ-HĐQT	07/12/2020	Kỳ họp lần thứ 10: (1) Xem xét thông qua chủ trương và kế hoạch triển khai quy trình bổ nhiệm



Số Nghị quyết của biên bản họp	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
		01 Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính, (2) Việc thay đổi người đứng đầu Nhà máy Hóa chất Nhơn Trạch – Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam, và (3) Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
1218/BB-HĐQT	24/12/2020	Kỳ họp lần thứ 11: Hội nghị tập thể lãnh đạo công ty triển khai Quy trình bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính Công ty.

## II.2. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 26 Nghị quyết và 43 Quyết định liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, chi trả cổ tức, nhân sự Ban điều hành. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều đạt được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

## II.3. Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

Với mục tiêu đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị tổ chức chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các giải pháp giảm chi phí sản xuất, nâng cao công tác quản trị, nâng cấp chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh công tác bán hàng, thu xếp vốn và triển khai đối với các dự án đầu tư.

Qua kiểm điểm công tác cho thấy Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết và kết luận của Hội đồng quản trị với nỗ lực cao.

## II.4. Báo cáo chi phí thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 120 triệu đồng/năm.
- Các thành viên Hội đồng quản trị: 96 triệu đồng/người/năm.
- Các thành viên Ban kiểm soát: 72 triệu đồng/người/năm.

- Thu ký Hội đồng quản trị: 72 triệu đồng/người/năm.

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2020: 720 triệu đồng.

Trưởng ban kiểm soát chuyên trách không có thù lao. Tổng lương là 394 triệu đồng.

Thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2020 không có sự thay đổi.

## **II.5. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	So với KH ĐHĐCĐ đề ra
1	Giá trị SXCN theo giá trị thực tế	Tỷ đồng	1.363	82%
2	Tổng doanh thu tiêu thụ hợp nhất	Tỷ đồng	1.339	81%
3	Số phải nộp ngân sách (CSV)	Tỷ đồng	129	77%
4	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	226	88%
5	Cổ tức /Vốn điều lệ	%	20%	133%

## **III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021**

### **Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021**

Trên cơ sở dự báo tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam, căn cứ kế hoạch phát triển Công ty năm 2021 và định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh trung hạn 2021-2025 của Công ty. Hội đồng quản trị đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng quản trị, điều hành gồm một số nội dung chính như sau:

#### **III.1 Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021**

Tổng doanh thu: 1.436 tỷ đồng, tăng 7,24% so với thực hiện năm 2020.

Lợi nhuận trước thuế: 220 tỷ đồng, giảm 2,65% so với thực hiện năm 2020.

Chia cổ tức: Mức tối thiểu là 10%.



### **III.2 Tập trung chỉ đạo và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc**

- Lập kế hoạch triển khai các loại hình kinh doanh bắt kịp xu hướng kỷ nguyên số nhằm tạo lợi thế và hiệu quả từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại.
- Thực hiện các giải pháp đột phá việc triển khai tiết kiệm, tiết giảm chi phí nhằm tạo được lợi thế về giá thành.
- Triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với các dự án đầu tư đúng tiến độ, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện đúng các Quy chế, Quy định của Công ty.
- Tập trung các công tác sửa chữa lớn, đầu tư, đặc biệt là dự án "Đầu tư bình điện phân công suất 10.000 tấn NaOH 100%/năm" thay thế các bình điện phân cũ, để ổn định sản xuất và dự phòng trong trường hợp nhu cầu thị trường gia tăng.
- Đưa ra các chính sách bán hàng phù hợp để ổn định thị phần.
- Xây dựng hệ thống làm việc online, cải tiến các quy trình làm việc để tiết giảm chi phí hoạt động.
- Chủ động cân đối nguồn tài chính, huy động sự hỗ trợ của các tổ chức tín dụng trong bối cảnh nền kinh tế biến động và cho dự án di dời trong tương lai;
- Tiếp tục xây dựng và củng cố chuỗi giá trị để tạo lợi thế cạnh tranh và gia tăng giá trị cho khách hàng;
- Không ngừng hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp;
- Xây dựng và phát huy văn hóa doanh nghiệp, góp phần tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp.

### **IV. BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH**

**IV.1.** Giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:

Trong năm, Công ty có hợp đồng, giao dịch với người có liên quan là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và Công ty Cổ phần phốt pho Việt Nam như sau:

	Mối quan hệ	Đơn vị tính	Kỳ này	Kỳ trước
Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ				
CTCP Phốt pho Việt Nam	Công ty con	VNĐ	19.617.042.041	7.733.327.450
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa, tài sản, dịch vụ				
CTCP Phốt pho Việt Nam	Công ty con	VNĐ	19.171.123.200	20.148.480.000
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Công ty mẹ	VNĐ	1.581.081.818	1.525.445.454

Ghi chú: giá trị trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

**IV.2.** Giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: không có.

## **V. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.**

### **V.1. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:**

Tính đến ngày 31/12/2020, Hội đồng quản trị công ty có 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập là Bà Nguyễn Thanh Bình. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đều tham gia 100% các phiên họp của Hội đồng quản trị và đưa ra những ý kiến đóng góp quan trọng vào chiến lược phát triển, và hoạt động của công ty cũng như chủ động trao đổi về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, các định hướng phát triển trong từng lĩnh vực hoạt động và đưa ra các đề xuất, giải pháp phù hợp. Bên cạnh đó, thành viên Hội đồng quản trị có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý, đã góp phần nâng cao năng lực quản trị của Công ty.

### **V.2. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập về Hội đồng quản trị:**

- Công tác giám sát, quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất, đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh,



kiện toàn bộ máy nhân sự, v.v... của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành hợp lệ và đúng với thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện các kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua vào tháng 6/2020.

- Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nhiệm vụ, vai trò của mình trên tinh thần trách nhiệm cao vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Hội đồng quản trị về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Hùng**



## CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 3829 6620

Fax: (028) 3824 3166

Website: [www.sochemvn.com](http://www.sochemvn.com)



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2021

**Kính thưa: Quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam**

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam.

Ban kiểm soát xin trình bày báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam với các nội dung sau:

### I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

#### 1. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát

- Năm 2020, Ban kiểm soát đã tổ chức hai cuộc họp định kỳ, ngoài các cuộc họp định kỳ kiểm soát viên thường xuyên trao đổi thông qua mail, điện thoại, phiếu lấy ý kiến về các nội dung liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát. Các thành viên tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát.

#### 2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020

- Trong năm, Ban kiểm soát đã thực hiện công tác giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua; Tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành;
- Kiểm soát việc thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty;
- Thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán, báo cáo tình hình kinh doanh, xem xét sổ sách kế toán và tài liệu khác nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của số liệu tài chính.
- Xem xét báo cáo nhập, xuất, tồn một số nguyên vật liệu, thành phẩm chủ yếu; Thực hiện đánh giá tình hình tài chính của Công ty, v.v...

### II. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Ban kiểm soát gồm ba thành viên và hưởng thù lao theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua, với thù lao là 6.000.000 đồng/người/tháng, Trưởng ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách (không hưởng thù lao).

### III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

#### 1. Thẩm định báo cáo tài chính và hoạt động tài chính năm 2020

- Công ty thực hiện việc lập báo cáo tài chính và công bố thông tin theo quy định. Sổ sách kế toán được ghi chép đầy đủ, kịp thời, phản ánh rõ ràng, trung thực. Ban kiểm soát chưa phát hiện vi phạm trọng yếu trong công tác tài chính kế toán.
- Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH



Kiểm toán và định giá Việt Nam chi nhánh Tp.HCM (VAE), Kiểm toán viên đưa ra ý kiến: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Ban kiểm soát thống nhất các số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán.

## 2. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

- Ban kiểm soát đánh giá công tác giám sát, quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty cơ bản đã tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất, đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh, kiện toàn bộ máy nhân sự,... của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành hợp lệ và đúng với thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty.
- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện các kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua vào tháng 6/2020.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai, thực hiện sản xuất kinh doanh trong bối cảnh nền kinh tế thế giới có nhiều biến động do ảnh hưởng của chiến tranh thương mại Mỹ – Trung, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 trên tinh thần trách nhiệm cao vì lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông và đã mang lại kết quả hoạt động kinh doanh như sau:

✓Doanh thu tiêu thụ hợp nhất là 1.339 tỷ đồng, đạt 82% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã đề ra.

✓Lợi nhuận hợp nhất trước thuế là 226 tỷ đồng, đạt 88% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã đề ra.

- Đã thực hiện chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2019 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020.
- Trong năm, Công ty có hợp đồng, giao dịch với người có liên quan là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và Công ty Cổ phần phốt pho Việt Nam như sau:

	Mối quan hệ	Đơn vị tính	Kỳ này	Kỳ trước
Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ:				
CTCP Phốt pho Việt Nam	Công ty con	VNĐ	19.617.042.041	7.733.327.450
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa, tài sản, dịch vụ:				
CTCP Phốt pho Việt Nam	Công ty con	VNĐ	19.171.123.200	20.148.480.000
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Công ty mẹ	VNĐ	1.581.081.818	1.525.445.454



Giá trị trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

- Năm 2020 không có bất kỳ xung đột lợi ích nào với những người có liên quan.

#### **IV. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG**

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát đã được HĐQT và Tổng giám đốc luôn tạo điều kiện cho Ban kiểm soát có thể trao đổi trực tiếp hoặc cung cấp hồ sơ, chứng từ liên quan đến những nội dung mà Ban kiểm soát cần làm rõ. Do đó, Ban kiểm soát có điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

#### **V. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ**

##### **1. Nhận xét**

- Năm 2020 là một năm đầy thách thức đối với thế giới nói chung và Công ty nói riêng, ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy kết quả lợi nhuận, doanh thu năm 2020 chưa đạt đúng theo NQ ĐHCĐ 2020 đã đề ra, nhưng HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như toàn thể nhân viên Công ty đã cố gắng vượt qua những trở ngại khó khăn để duy trì ổn định sản xuất và mang lại lợi nhuận khá là khả quan.
- Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh và an toàn; bảo toàn và phát triển được vốn.
- Năm 2020, Ban Kiểm soát đánh giá công tác giám sát, quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty cơ bản đã tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

##### **2. Kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc**

- Tiếp tục duy trì kiểm tra thường xuyên tiêu hao định mức nguyên nhiên vật liệu, chi phí nhằm tối ưu giá thành sản phẩm.
- Tiếp tục tăng cường đôn đốc thu hồi công nợ để giảm bớt rủi ro.
- Đẩy mạnh công tác bán hàng, giữ vững và mở rộng thị phần trong nước.
- Lưu ý các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan phải được HĐQT hoặc ĐHCĐ chấp thuận và phải công bố thông tin theo quy định.

#### **VI. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

- Tiếp tục kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, các Nghị quyết Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.
- Giám sát hoạt động quản lý và điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.
- Thực hiện việc thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Một số nội dung khác theo quy định tại luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5260-C  
TY  
HÀN  
T CƠ BÀ  
NAM  
HỒ CHÍ



Trên đây là báo cáo năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT (thay b/c);
- TV BKS;
- ĐHĐCĐ 2021;
- Lưu: VT, BKS, Thư ký.

**TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY  
TRƯỞNG BAN**



**Đỗ Thị Thoa**





## CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 3829 6620

Fax: (028) 3824 3166

Website: [www.sochemvn.com](http://www.sochemvn.com)

Số: 297/TTr-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2021

### TỜ TRÌNH

#### Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Hóa chất cơ bản miền Nam.**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 15 Điều lệ Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam – Chi nhánh Tp.HCM (đính kèm toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 tại website Công ty: [www.sochemvn.com](http://www.sochemvn.com)).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Hùng**





## CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 3829 6620

Fax: (028) 3824 3166

Website: [www.sochemvn.com](http://www.sochemvn.com)

Số: 351 /BC-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2021

### BÁO CÁO

Về việc giải thể Mỏ Bô xít Bảo Lộc –

Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2013, sửa đổi bổ sung lần 5 ngày 29 tháng 6 năm 2020;
- Quyết định số 2042/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 9 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đóng cửa khu vực khai thác mỏ bô xít Bảo Lộc, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng;
- Quyết định số 1203/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đóng cửa mỏ khoáng sản mỏ bô xít đồi Thắng Lợi, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng;
- Văn bản số 655/HCVN-HĐQT ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về việc thống nhất chủ trương giải thể Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam – Mỏ Bô xít Bảo Lộc.

Do Công ty không còn nhu cầu sử dụng quặng bô xít, Mỏ Bô xít Bảo Lộc - Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam đã ngừng khai thác từ ngày 01 tháng 01 năm 2014. Hiện nay, Công ty đã hoàn tất các công việc có liên quan:

- Hoàn trả toàn bộ giấy phép khai thác khoáng quặng bô xít, bao gồm:
  - Giấy phép khai thác số 334 CNNg/QLTN do Bộ Công nghiệp nặng cấp ngày 20 tháng 11 năm 1990, đã được Bộ Tài nguyên & Môi trường phê duyệt đóng cửa mỏ số 2042/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 9 năm 2016.
  - Giấy phép khai thác số 1121/GP-BTNMT do Bộ Tài nguyên & Môi trường cấp ngày 29 tháng 8 năm 2006, đã được Bộ Tài nguyên & Môi trường phê duyệt đóng cửa mỏ số 1023/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 5 năm 2020.
- Hoàn trả toàn bộ đất thuê tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam - Mỏ Bô xít Bảo Lộc cho Nhà nước quản lý, bao gồm: Đất khai thác khoáng sản, đất thuê làm trụ sở Văn phòng, nhà tập thể.



- Nghĩa vụ thuế đối với cơ quan Nhà nước.
- Thanh lý tài sản.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam kính trình báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Giải thể Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam - Mỏ Bô xít Bảo Lộc, với các nội dung như sau:
  - Giải thể Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam - Mỏ Bô xít Bảo Lộc. Mã số: 0301446260-004, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 23 tháng 01 năm 2014, nơi cấp: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ: Số 62 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.
  - Lý do giải thể: Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam - Mỏ Bô xít Bảo Lộc đã ngừng khai thác quặng bô xít từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến nay và Công ty không còn nhu cầu sử dụng quặng bô xít để phục vụ sản xuất.
2. Giao Hội đồng quản trị ký quyết định giải thể Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam - Mỏ Bô xít Bảo Lộc theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Hùng**







## CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 3829 6620

Fax: (028) 3824 3166

Website: [www.sochemvn.com](http://www.sochemvn.com)

Số: 335/TTr-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 4 năm 2021

### TỜ TRÌNH

Về việc kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 03 tháng 6 năm 2008; Luật số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2020 như sau:

Stt	Chỉ tiêu báo cáo tài chính riêng	Đvt	Thuyết minh	Số liệu
1	Doanh thu thuần	Đồng	1	1.047.503.539.346
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	2	225.850.003.567
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN phân phối năm nay	Đồng	3	181.743.556.467
4	Thuế TNDN được giảm	Đồng	4	0
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước để lại	Đồng	5	11.342.354.626
6	Lợi nhuận để phân phối	Đồng	6 = 7 + 8 + 9 + 10	186.869.520.492
7	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 9%	Đồng	7 = 3 x 9%	16.356.920.082
8	Trích quỹ đầu tư phát triển 45%	Đồng	8 = 3 x 45%	81.784.600.410
9	Trích lập quỹ thưởng người quản lý	Đồng	9 = 3 x 0,18%	328.000.000



## CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 3829 6620

Fax: (028) 3824 3166

Website: [www.sochemvn.com](http://www.sochemvn.com)

Stt	Chỉ tiêu báo cáo tài chính riêng	Đvt	Thuyết minh	Số liệu
	Công ty			
10	Lợi nhuận sau thuế để trả cổ tức	Đồng	10 = 20% VDL	88.400.000.000
11	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt 20%	Đồng	11 = 20% VDL	88.400.000.000
12	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại chuyển sang năm sau	Đồng	12 = 3+5-6	6.216.390.601

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGĐ, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Hùng**







**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM**

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**ĐT:** (028) 3829 6620

**Fax:** (028) 3824 3166

**Website:** [www.sochemvn.com](http://www.sochemvn.com)

Số: 298/TTr-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

**Về việc tạm ứng cổ tức năm 2021**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam;
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua tạm ứng cổ tức năm 2021, cụ thể như sau:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2021 và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Hùng**



**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM**

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 3829 6620

Fax: (028) 3824 3166

Website: [www.sochemvn.com](http://www.sochemvn.com)

Số: 299 /TTr-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2021**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam;
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua mức thù lao năm 2021 đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Thư ký Công ty, cụ thể như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : Nếu làm việc chuyên trách thì hưởng lương chuyên trách, trường hợp làm việc không chuyên trách thì hưởng mức thù lao là 10.000.000 đồng/tháng;
- Thành viên HĐQT : 8.000.000 đồng/người/tháng;
- Trưởng ban kiểm soát : Không có (do hưởng lương chuyên trách);
- Kiểm soát viên : 6.000.000 đồng/người/tháng;
- Thư ký Công ty : 6.000.000 đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Hùng**





**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM**

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**ĐT:** (028) 3829 6620

**Fax:** (028) 3824 3166

**Website:** [www.sochemvn.com](http://www.sochemvn.com)

Số: 307/TT-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2021



**TỜ TRÌNH**

**Về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện  
Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Thông tư số 183/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 04 tháng 12 năm 2013 về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam kính trình Đại hội cổ đông xem xét, phê duyệt danh sách các Công ty Kiểm toán thực hiện Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 và soát xét báo cáo tài chính định kỳ của Công ty theo quy định của pháp luật như sau:

**I. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:**

1. Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2021;
2. Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty trong các lĩnh vực sản xuất, thương mại, đầu tư xây dựng tại Việt Nam;
3. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
4. Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
5. Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
6. Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí và phạm vi kiểm toán.

**II. Danh sách các Công ty kiểm toán:**

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban kiểm soát đề xuất danh sách các Công ty kiểm toán sẽ được xem xét để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2021 của Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam như sau:

**1. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Tp.Hồ Chí Minh (AISC)**

Địa chỉ: Số 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh.

**2. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) – Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh.**

Địa chỉ: 17/3 Nguyễn Huy Tưởng, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

**3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam**

Địa chỉ: 140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

**III. Đề xuất của Ban Kiểm soát:**

- Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách ba (03) Công ty kiểm toán đã nêu trên;

- Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam quyết định việc lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên và giao cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng kiểm toán để thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam;

- Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Đỗ Thị Thoa**





**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM**

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 3829 6620

Fax: (028) 3824 3166

Website: [www.sochemvn.com](http://www.sochemvn.com)

Số: 301 /TTr-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam, nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành (Tài liệu đính kèm).

(Công ty đề nghị Quý cổ đông đọc đầy đủ nội dung chi tiết dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty tại tài liệu đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Hùng**



**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM**

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 3829 6620

Fax: (028) 3824 3166

Website: [www.sochemvn.com](http://www.sochemvn.com)

Số: 302/TTTr-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam, nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành (Tài liệu đính kèm).

(Công ty đề nghị Quý cổ đông đọc đầy đủ nội dung chi tiết dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty tại tài liệu đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Hùng**





**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM**

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 3829 6620

Fax: (028) 3824 3166

Website: [www.sochemvn.com](http://www.sochemvn.com)

Số: 303 /TTr-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam, nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành (Tài liệu đính kèm).

(Công ty đề nghị Quý cổ đông đọc đầy đủ nội dung chi tiết dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị tại tài liệu đính kèm nêu trên).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.



**Lê Văn Hùng**



**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM**

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 3829 6620

Fax: (028) 3824 3166

Website: [www.sochemvn.com](http://www.sochemvn.com)

Số: 304 /TTr-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2021



**TỜ TRÌNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam, nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành (Tài liệu đính kèm).

(Công ty đề nghị Quý cổ đông đọc đầy đủ nội dung chi tiết dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát tại tài liệu đính kèm nêu trên).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Đỗ Thị Thoa**





**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM**



# **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

*(Ban hành theo Nghị quyết số 01 /2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 / 4 /2021)*

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2021*

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày    tháng    năm 2021*

## **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**Căn cứ:**

- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;*
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam;*
- *Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam.*

Ban Kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam.



## MỤC LỤC

<b>Chương I - QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	2
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát .....	2
<b>Chương II - KIỂM SOÁT VIÊN</b> .....	2
Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên.....	2
Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng Kiểm soát viên.....	2
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện Kiểm soát viên .....	3
Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát.....	3
Điều 7. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát .....	3
Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên .....	4
Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên .....	4
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát.....	4
<b>Chương III - BAN KIỂM SOÁT</b> .....	5
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát.....	5
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.....	7
Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông...7	
<b>Chương IV - CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT</b> .....	8
Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	8
Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát .....	8
<b>Chương V - BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH</b> .....	8
Điều 16. Trình báo cáo hàng năm.....	8
Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác .....	9
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan.....	9
<b>Chương VI - MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT</b> .....	10
Điều 19. Mối quan hệ giữa các Kiểm soát viên.....	10
Điều 20. Mối quan hệ với Ban điều hành .....	10
Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị .....	10
<b>Chương VII - ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b> .....	10
Điều 22. Hiệu lực thi hành.....	10



## **Chương I - QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên.

### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các Kiểm soát viên chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

## **Chương II - KIỂM SOÁT VIÊN**

### **Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Kiểm soát viên.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

### **Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng Kiểm soát viên**

1. Ban kiểm soát có 03 Kiểm soát viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.



3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- e) Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
- f) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên Công ty theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty mẹ và tại Công ty.

#### **Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định.

#### **Điều 7. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.



2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;



- c) Quá trình công tác;
  - d) Các chức danh quản lý khác;
  - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
  - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III - BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Báo cáo kết quả kiểm tra của Ban kiểm soát phải lập bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau: vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; thời gian kiểm tra; Kiểm soát viên thực hiện kiểm tra; các tài liệu đã kiểm tra; kết quả kiểm tra; đánh giá của Ban kiểm soát đối với vấn đề cần kiểm tra. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.



7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.



24. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

25. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

26. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
- b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
- c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.



## **Chương IV - CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng Kiểm soát viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

### **Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát**

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

## **Chương V - BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

### **Điều 16. Trình báo cáo hàng năm**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.



### **Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác**

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác, thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

### **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Kiểm soát viên của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Kiểm soát viên và những người có liên quan của các Kiểm soát viên chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với Kiểm soát viên hoặc với những người có liên quan của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Kiểm soát viên và những người có liên quan của các Kiểm soát viên không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **Chương VI - MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 19. Mối quan hệ giữa các Kiểm soát viên**

Các Kiểm soát viên có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các Kiểm soát viên.

### **Điều 20. Mối quan hệ với Ban điều hành**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

### **Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

## **Chương VII - ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 22. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam bao gồm 07 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2021.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Đỗ Thị Thoa**



**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM**



**QUY CHẾ**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*(Ban hành theo Nghị quyết số 01./2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22../.../2021)*

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2021*

## **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM**

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam.



## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG</b>	2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	2
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	2
<b>CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	2
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	2
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	3
Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị	3
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	4
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị	5
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	6
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	7
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	8
<b>CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	8
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	8
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	10
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	10
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị	11
<b>CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	12
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị	12
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị	13
<b>CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH</b>	14
Điều 17. Trình báo cáo hằng năm	14
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	14
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan	15
<b>CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	16
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị	16
Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành	16
Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát	16
<b>CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b>	16
Điều 23. Hiệu lực thi hành	16



## CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị và những đối tượng liên quan có đề cập trong quy chế này.

### Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;



đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

e) Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý doanh nghiệp được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị phải trình nội dung yêu cầu cung cấp lên Hội đồng quản trị Công ty.

- Xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp để lấy ý kiến trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị về nội dung được yêu cầu cung cấp thông tin.

- Nếu nội dung trên được Hội đồng quản trị thông qua thì người quản lý được yêu cầu cung cấp thông tin sẽ cung cấp các thông tin theo yêu cầu trong vòng 07 ngày làm việc.

#### **Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;



c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

6. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của thành viên hội đồng quản trị theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và quy chế này.

7. Thành viên hội đồng quản trị độc lập được tổ chức và phối hợp hoạt động theo nguyên tắc sau:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;

b) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Mọi hoạt động của thành viên hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;

d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và Công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ;

đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;



b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

#### **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm.



5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

#### **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:



a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.



### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;

f) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

## **CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;



e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

s) Yêu cầu Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật hiện hành.



4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

5. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

**Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

3. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

**Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;



b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## 2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.

## 3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn ngắn hơn. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

## **Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.



2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

## **CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.



8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### **Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- f) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

g) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

h) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, f và g khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

### **Điều 17. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

### **Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.



3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan**

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.



## CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

### Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

### Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

## CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Lê Hoàng**